

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thùy Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 76/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thúy A, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Quảng Bình . *Có mặt*

- *Bị đơn:* Anh Lê Quốc K, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Quảng Bình . *Có đơn xin xử vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Thúy A trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh K kết hôn vào ngày 28/06/2018 tại UBND phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến tháng 10 năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trong tình cảm và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng xuất phát từ sự bất đồng ý kiến trong lối sống dẫn đến tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh K.

- Về con chung và tài sản chung: Chị A khai nhận vợ chồng không có con chung cũng như tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 29/4/2020 và đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Quốc K trình bày:*

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, tình cảm và đời sống chung hiện tại của vợ chồng đúng như chị A đã trình bày, nên anh không có ý kiến gì thêm. Hiện tại, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể hòa hợp nên chị A có yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý thuận tình ly hôn và giữa vợ chồng không có con chung, tài sản chung nên anh Khương không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Hiện tại, vì lý do công việc phải đi làm ăn xa, việc đi lại khó khăn nên anh yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có đơn xin xử vắng mặt nên không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nơi bị đơn cư trú. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thụ lý và giải quyết yêu cầu của các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Quốc K đã có bản tự khai thể hiện ý chí, nguyện vọng của mình về việc giải quyết vụ án đồng thời có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Chị A và anh K đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của các đương sự là hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án chị A và anh K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn vì bất đồng trong quan điểm và lối sống, hiện tại vợ, chồng sống ly thân nhau, mỗi người mỗi nơi nên có nguyện vọng được ly hôn nhau. Mặt khác, giữa các đương sự không có con chung và không có tài sản chung nên không có sự ràng buộc, níu kéo về tình nghĩa vợ chồng; các đương sự đã sống ly thân trong một thời gian dài, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, đời sống chung của các đương sự trên thực tế không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A có đơn yêu cầu ly hôn anh K là có cơ sở và đúng với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung và tài sản chung: Các đương sự không có con chung và tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271, điểm a khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Thúy A ly hôn anh Lê Quốc K.
2. Về con chung: Các đương sự không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết
3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Nguyên đơn chị Võ Thị Thúy A phải chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0003446 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/5/2020). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Cục THADS tỉnh QB;
- UBND phường Tăng Nhơn Phú A Quận 9, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành